

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/7/2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Chiêu

2. Ông Trần Văn Phước

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:** Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Trúc G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Phương Quới B, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu G

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phong E, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL

(Chị Huỳnh Thị Trúc G có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Phong E vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Trúc G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị G và anh Nguyễn Phong E kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được UBND thị trấn PL cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

ngày 03/2/2020. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa chị G và anh Em xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay, chị G nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Phong E

- *Về con chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Phong E đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Em vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Nguyễn Phong E có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị G và anh Em là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, cho chị G ly hôn với anh Em.

+ Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Huỳnh Thị Trúc G phải chịu 300.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Trúc G có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nguyễn Phong E, anh Em có địa chỉ

cư trú tại huyện Phước Long. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh Nguyễn Phong E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị G, anh Em là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Nguyễn Phong E sống chung từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị G, anh Em là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị G, anh Em xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị G, anh Em đã sống ly thân, không ai quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Trúc G và anh Nguyễn Phong E lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, cho chị G ly hôn với anh Em.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Huỳnh Thị Trúc G phải chịu 300.000 đồng, chị G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Trúc G, cho chị Huỳnh Thị Trúc G ly hôn với anh Nguyễn Phong E.

- *Về con chung*: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

- *Về tài sản chung*: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết

- *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Trúc G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị G đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0005192 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Chiêu**

**Trần Văn Phước**

**Triệu Thanh Liêm**